

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 129 /2021/HNGĐ-ST

Ngày 18 /3/ 2021

V/v “*Tranh chấp xác định cha
cho con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Thu Trang**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Bà Trần Phan Thị Hà và bà Đỗ Thị Sỹ Long**
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* **Bà Phạm Thị Thanh Phương** – Thư ký Tòa án
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa:* **Bà Vũ Thu Trang**- Kiểm Sát Viên

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 05/2021/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40 /2021/QĐXX- HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31 /2021/QĐ- HPT ngày 05 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Chị Bùi Thị L - sinh năm 1986**

HKTT: Số 20A ngách 343/2 Đ, phường Liễu G, quận B, thành phố Hà Nội.
Nơi ở: Số 60 ngách 6/6 Đ, phường V, quận B, thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn : Anh Nguyễn Quốc H – sinh năm 1981**

HKTT: P502 CT5- ĐN2, khu đô thị mới Đ, phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội
Nơi ở: Số 60 ngách 6/6 Đ, phường V, quận B, thành phố Hà Nội.

(Chị L, anh H có mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Thế N, sinh năm 1982.**

HKTT và nơi ở: Số 20A ngách 343/2 Đ, phường L, quận B, thành phố Hà Nội.
(Anh N vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, các biên bản ghi lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn: Chị Bùi Thị L trình bày:***

Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Thế N kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn vào năm 2011 theo quy định của pháp luật. Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Đến tháng 6 năm 2012, anh N vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành án tại trại giam, đến năm 2016 mới ra trại. Trong thời gian anh N đi chấp hành án chị L có quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Quốc H - sinh năm 1981. Vì thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã trở lên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị L đã làm thủ tục xin ly hôn với anh Nguyễn Thế N tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số: 302/2016/HNGĐ-ST ngày 16/8/2016 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình đã công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Thế N.

Thời điểm Tòa án nhân dân quận Ba Đình giải quyết việc ly hôn giữa chị L và anh Nguyễn Thế N thì chị và anh N không có con chung, mà lúc này chị L đang mang thai con của anh Nguyễn Quốc H. Vì nghĩ đây không phải con anh N và anh N cũng biết đứa trẻ chị L đang mang thai là không phải là con của anh, nên cả hai chỉ khai vợ chồng không có con chung mà không khai gì về việc chị L đang mang thai con riêng, do vậy trong Quyết định công nhận thuận tình ly hôn của vợ chồng chị ghi phần con chung là: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đến ngày 17/10/2016, chị L sinh một bé gái nặng 4,8kg tại Bệnh viện Giao thông vận tải (Giấy chứng sinh số 23/T10 ngày 18/10/2016).

Ngày 23/12/2020, chị L và anh Nguyễn Quốc H đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

Sau khi kết hôn, hai anh chị đi làm thủ tục khai sinh cho con chung thì cán bộ tư pháp phường L xác định cháu bé được mang thai trong thời kỳ hôn nhân với anh Nguyễn Thế N, nên đã hướng dẫn chị L phải làm thủ tục khởi kiện xác định cha cho con tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình.

Để có căn cứ khởi kiện nên chị L và anh H đã đưa con chung là bé gái có tên do anh chị tạm gọi là Nguyễn Phương N đến Trung tâm công nghệ di truyền Việt Nam để giám định ADN xác định quan hệ huyết thống cha con giữa cháu Nguyễn Phương N với anh Nguyễn Quốc H. Kết quả xét nghiệm ADN số F4742 xác định

anh Nguyễn Quốc H có quan hệ huyết thống cha – con với cháu Nguyễn Phương N với xác suất 99.9999805%.

Sau đó, chị L được hướng dẫn phải giám định bổ sung quan hệ huyết thống mẹ - con giữa chị cháu Nguyễn Phương N, nên chị đã đến Trung tâm công nghệ di truyền Việt Nam để làm giám định ADN. Kết quả xét nghiệm ADN số F5100 xác định chị L với cháu Nguyễn Phương N có quan hệ huyết thống mẹ - con.

Nay chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định anh Nguyễn Quốc H là cha đẻ của cháu Nguyễn Phương N – sinh ngày 17/10/2016, để chị đến cơ quan có thẩm quyền tiến hành làm thủ tục khai sinh cho cháu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa: Chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị L trình bày lý do đến tháng 12/2020 chị L với anh H mới đi đăng ký kết hôn và làm thủ tục khai sinh cho con chung là vì: Thời gian sau khi chị ly hôn, anh H có xin phép gia đình để cho anh chị kết hôn, nhưng do gia đình không đồng ý nên anh, chị cần có thời gian để thuyết phục gia đình. Đến nay con chung của anh, chị đã hơn 4 tuổi, cần có giấy tờ để đi học, nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị, xác định anh Nguyễn Quốc H là cha đẻ của cháu gái có tên tạm gọi là Nguyễn Phương N, sinh ngày 17/10/2016, để chị và anh H đến cơ quan có thẩm quyền tiến hành làm thủ tục khai sinh cho cháu theo quy định của pháp luật.

** Tại bản tự khai và bản tự khai, các biên bản ghi lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn: Nguyễn Quốc H trình bày:*

Anh H xác nhận: Thời điểm năm 2016, anh H có quan hệ tình cảm với chị L, khi đó anh biết chị L đã sống ly thân với chồng là anh Nguyễn Thế N đã lâu và đang làm thủ tục xin ly hôn với anh N tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Thời điểm chị L làm đơn ly hôn với anh N thì chị L đang mang thai con chung của anh và chị. Anh H có biết việc khi ly hôn chị L không khai về việc mình đang mang thai con riêng với anh vì chị L nghĩ rằng đó là con chung với anh, sau này khi anh, chị đăng ký kết hôn sẽ làm khai sinh cho con sau.

Ngày 16/8/2016, Tòa án nhân dân quận Ba Đình đã ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 302/2016/HNGĐ-ST, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Thế N.

Đến ngày 17/10/2016, chị L đã sinh một bé gái nặng 4,8kg tại bệnh viện Giao thông vận tải theo Giấy chứng sinh số 23/T10 ngày 18/10/2016. Vợ chồng anh có tạm đặt tên cháu là Nguyễn Phương N.

Ngày 23/12/ 2020, chị L và anh Nguyễn Quốc H đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng anh đi làm thủ tục khai sinh cho con chung thì cán bộ tư pháp phường L xác định cháu bé được mang thai trong thời kỳ hôn nhân giữa chị L với anh Nguyễn Thế N, nên đã hướng dẫn chị L phải làm thủ tục khởi kiện xác định cha cho con tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình.

Để có căn cứ khởi kiện nên anh H và chị L đã đưa con chung là bé gái có tên do anh chị tạm gọi là Nguyễn Phương N đến Trung tâm công nghệ di truyền Việt Nam để giám định ADN xác định quan hệ huyết thống cha con giữa anh với cháu Nguyễn Phương N và giám định quan hệ huyết thống mẹ- con giữa chị L với cháu Nguyễn Phương N. Kết quả xét nghiệm ADN đã xác định anh Nguyễn Quốc H có quan hệ huyết thống cha- con với cháu Nguyễn Phương N và xác định chị L có quan hệ huyết thống mẹ - con với cháu Nguyễn Phương N.

Nay chị L khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân quận Ba Đình xác định anh Hùng là cha đẻ của cháu gái có tên tạm gọi là Nguyễn Phương N - sinh ngày 17/10/2016 thì anh cũng nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết, đề anh và chị L đến cơ quan có thẩm quyền tiến hành làm thủ tục khai sinh cho cháu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa: Anh H vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L và xác định anh là cha đẻ của cháu gái có tên tạm gọi là Nguyễn Phương N.

** Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Thế N đến Tòa làm việc cũng như tham gia phiên Tòa, tuy nhiên theo lời anh N trình bày anh đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án về việc chị L khởi kiện tranh chấp xác định cha cho con nhưng anh không liên quan gì đến việc khởi kiện của chị L nên không có nghĩa vụ phải khai báo, trình bày với Tòa án. Anh N vắng mặt tại các buổi làm việc cũng như phiên Tòa.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa và những người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

**Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán , Hội đồng xét xử sơ thẩm, thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ Luật Tố Tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã được thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo luật định.

-Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Thế N, tuy nhiên anh N vẫn vắng mặt tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự để xét xử vắng mặt anh Nghĩa là đúng theo quy định của pháp luật

* Ý kiến của đại diện viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 4 Điều 28; Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 144; Điều 147; Điều 271, Điều 273 Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Điều 88, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, điểm b khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Đề Nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Xác định anh Nguyễn Quốc H là cha đẻ của cháu gái có tên tạm gọi là Nguyễn Phương N, sinh ngày 17/10/2016; Chị L và anh H có trách nhiệm đi làm thủ tục khai sinh cho cháu Nhi theo luật định;

Chị L được miễn án phí theo quy định của pháp luật; Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

***Về tố tụng:** Chị Bùi Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định anh Nguyễn Quốc H có địa chỉ nơi cư trú: Số 60 ngách 6/6 Đ, phường V, quận B, thành phố Hà Nội là cha của cháu Nguyễn Phương N là đúng theo quy định tại khoản 4 điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố Tụng Dân sự .

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Thế N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên Tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nghĩa.

***Về nội dung:**

[1] Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Quốc H có quan hệ tình cảm trong thời gian chị L và anh Nguyễn Thế N đang tồn tại quan hệ hôn nhân, vợ chồng đã sống ly thân nhau. Thời điểm khi chị L mang thai và sinh cháu Nguyễn Phương N thì Tòa

án nhân dân Quận Ba Đình đang giải quyết việc chị L xin ly hôn với anh Nguyễn Thế N. Vì nghĩ cháu N không phải là con chung giữa chị và anh N nên chị L và anh N đều không khai báo hay trình bày về việc chị đang mang thai và có con riêng tại Tòa án.

[2] Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 302/2016/HNGĐ-ST ngày 16/8/2016 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình đã Quyết định: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Thế N; Về con chung: Không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung, nhà ở chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do đương sự xuất trình cho thấy: Theo giấy chứng sinh số: 23/T10 ngày 18/10/2016 của bệnh viện Giao thông vận tải thì ngày 17/10/2016, chị Bùi Thị L có sinh một bé gái nặng 4,8 kg. Trong giấy chứng sinh phần dự định đặt tên con để trống. Sau này anh H và chị L có đặt tên tạm gọi cho con là Nguyễn Phương N.

[4] Ngày 23/12/2020, chị L và anh Nguyễn Quốc H đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận Hoàng M, thành phố Hà Nội và tiến hành đi làm thủ tục khai sinh cho con chung thì chị L được cán bộ tư pháp phường L giải thích pháp luật xác định cháu bé được mang thai trong thời kỳ hôn nhân giữa chị L với anh Nguyễn Thế N, nên đã hướng dẫn chị L làm thủ tục khởi kiện xác định cha cho con tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình. Để có căn cứ khởi kiện anh H và chị L đã đến Trung tâm công nghệ di truyền Việt Nam yêu cầu giám định quan hệ huyết thống cha -con giữa anh Nguyễn Quốc H với cháu Nguyễn Phương N và giám định quan hệ huyết thống mẹ- con giữa chị Bùi Thị L với cháu Nguyễn Phương N.

[5] Phiếu kết quả xét nghiệm ADN số F4742 ngày 23/11/2020 của Trung tâm công nghệ di truyền Việt Nam đã kết luận: Mẫu AND có ký hiệu: Nguyễn Quốc H và mẫu AND có ký hiệu: Nguyễn Phương N có quan hệ huyết thống cha – con với cháu với tần suất 99.9999805%.

- Phiếu kết quả xét nghiệm ADN số F5100 ngày 25/12/2020 của Trung tâm công nghệ di truyền Việt Nam đã kết luận: Mẫu AND có ký hiệu: Bùi Thị L và mẫu ADN có ký hiệu: Nguyễn Phương N có quan hệ huyết thống mẹ – con với cháu với tần suất 99.9999805%.

[6] Tại biên bản xác minh ngày 12/3/2021 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, xác minh về quy trình và kết quả giám định ADN của: Anh Nguyễn Quốc H - sinh năm 1981; Chị Bùi Thị L – sinh năm 1986; Cháu gái có tên tạm gọi Nguyễn Phương N – sinh ngày 17/10/2016 tại Trung tâm công nghệ di truyền Việt Nam thì được cung cấp như sau:

Ngày 20/11/2020, chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Quốc H có đưa 1 cháu gái có tên tạm gọi do anh, chị tự đặt là Nguyễn Phương N đến yêu cầu làm giám định ADN xác định quan hệ huyết thống cha- con giữa anh Nguyễn Quốc H với cháu gái có tên tạm gọi là Nguyễn Phương N để làm thủ tục xác định cha cho con tại Tòa án. Khi tiến hành làm giám định Trung tâm đã yêu cầu những người yêu cầu giám định xuất trình giấy tờ nhân thân bao gồm chứng minh thư nhân dân của anh H và chị L, Giấy chứng sinh của cháu bé gái, đồng thời tiến hành chụp ảnh của những đối tượng yêu cầu giám định và được giám định. Phương pháp giám định là Trung tâm tiến hành lấy mẫu xét nghiệm niêm mạc miệng.

Ngày 23/11/2020, Trung tâm đã có phiếu kết quả xét nghiệm ADN kết luận: Anh Nguyễn Quốc H có quan hệ huyết thống cha- con với cháu Nguyễn Phương N. Kèm theo phiếu kết quả xét nghiệm có hồ sơ bản ảnh và đầy đủ các giấy tờ nhân thân của những người giám định và người yêu cầu giám định.

Ngày 23/12/2020, Chị Bùi Thị L có đến Trung tâm và đề nghị giám định bổ sung thêm quan hệ huyết thống mẹ con giữa chị và cháu gái có tên tạm gọi là Nguyễn Phương N. Theo chị L trình bày là chị giám định thêm theo hướng dẫn của Tòa án, nên Trung tâm đã tiến hành thực hiện việc giám định ADN. Thủ tục và phương pháp giám định cũng được thực hiện như khi giám định đối với anh Nguyễn Quốc H và cháu Nguyễn Phương N.

Ngày 25/12/2020, Trung tâm đã có phiếu kết quả xét nghiệm ADN kết luận: Chị Bùi Thị L có quan hệ huyết thống mẹ- con với cháu Nguyễn Phương N. Kèm theo phiếu kết quả xét nghiệm có hồ sơ bản ảnh và đầy đủ các giấy tờ nhân thân của những người giám định và người yêu cầu giám định.

Trung tâm công nghệ di truyền Việt Nam khẳng định về quy trình thủ tục cũng như phương pháp xét nghiệm của Trung tâm là đúng quy định của pháp luật và có giá trị pháp lý.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị L, xác định anh Nguyễn Quốc H là cha đẻ của cháu Nguyễn Phương N. Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Quốc H có trách nhiệm đến cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục khai sinh cho cháu Nguyễn Phương N theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí HNGĐ: Chị Bùi Thị L có đơn xin miễn án phí nên không phải phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị L, anh H và anh N có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Quan điểm của đại diện viện Kiểm sát nhân dân quận Ba Đình đối với việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 4 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 144; Điều 147; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 88, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 30 Bộ luật Dân sự.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, điểm b khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu xác định cha cho con của chị Bùi Thị L đối với anh Nguyễn Quốc H.

Xác định Nguyễn Quốc H là cha đẻ của cháu gái có tên tạm gọi là Nguyễn Phương N, sinh ngày 17/10/2016 theo Giấy chứng sinh số 23/T10 ngày 18/10/2016 của bệnh viện Giao thông vận tải.

2/ Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Quốc H có trách nhiệm đến cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục khai sinh cho cháu Nguyễn Phương N theo quy định của pháp luật.

3/ Về án phí HNGĐ- ST: Chị Bùi Thị L không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: □n xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình;
- TAND TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Trang